

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 30/2025/HC-PT

Ngày: 15/01/2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Đình Lực;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 660/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14624/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Sùng A P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Cốc Ph1, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bùi Mạnh L và ông Nguyễn Chí N; cùng địa chỉ: Số 32 phố Đỗ Q, phường Trung H1, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thị trấn Si Ma C, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn D - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Đình H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Sùng A D1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Sân B, xã Thái Giàng Ph2, huyện Bắc H2, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

2. Bà Sùng Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Si Ma C, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

3. Bà Sùng Thị S, sinh năm 1986; vắng mặt.

4. Bà Sùng Thị Ch, sinh năm 1978; vắng mặt.

5. Ông Sùng A S1, sinh năm 1989; vắng mặt.

6. Ông Sùng A Ph, sinh năm 1976; vắng mặt.

7. Ông Sùng Seo P1, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Cốc Ph1, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên: Ông Sùng A P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày như sau:*

Năm 2003, Nhà nước có chủ trương quy hoạch chuyển chợ văn hoá cũ tại xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai từ trường trung học cơ sở (viết tắt là THCS) xã Cán C1 xuống địa phận thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai để thuận lợi cho sinh hoạt, giao lưu, mua bán của người dân họp chợ. Trong năm đó, bố đẻ tôi (Sùng Seo Nh - tên gọi khác: Sùng A Nh) và gia đình đã làm một căn nhà gỗ 02 tầng bán kiên cố nằm ngoài khu vực quy hoạch chợ ở thôn Cán Chư Sừ giáp với chợ Cán C1 tại khu vực của thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai với tổng diện nhà ở, sân vườn vào khoảng 98m², diện tích đất nền nhà khoảng 85m² tại thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2004, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai tiếp tục có chủ trương mở rộng chợ sang toàn bộ diện tích đất mà gia đình đang sinh sống có nhà ở đối với số diện tích đất đã nêu trên. UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai đã có Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB, ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai đối với diện tích đất ở (thổ cư): 85m² tại thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1 của bố đẻ tôi (Sùng Seo Nh - tên gọi khác: Sùng A Nh) và gia đình nhưng chưa thực hiện việc bồi thường tài sản trên đất là căn nhà gỗ 02 tầng nêu trên.

Do bố tôi (Sùng Seo Nh - tên gọi khác: Sùng A Nh) và gia đình có nhu cầu cần có đất để ở nên chỉ nhận 570.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) ghi là tiền bồi thường đất, còn lại số tiền bồi thường nhà ở (tài sản trên đất) vào khoảng 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) bố tôi và gia đình nhất trí không nhận mà chỉ yêu cầu sau khi Chợ Cán C1 hoàn thiện thì cấp cho gia đình một suất đất ở gần chợ Cán C1 để làm nhà ở.

Đến năm 2015, chợ trung tâm xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai gần hoàn thiện bố tôi đã có đơn đề nghị UBND huyện Si Ma C, Phòng kinh tế - Hạ tầng huyện Si Ma C, UBND xã Cán C1 và có xác nhận của Chủ tịch UBND xã Cán C1 giai đoạn đó là ông Hằng A Tủa đề nghị UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai sớm cấp một suất đất cho gia đình vì gia đình không nhận số tiền bồi thường tài sản trên đất (căn nhà gỗ bán kiên cố 02 tầng) khi thu hồi đất ở của gia đình. Sau khi bố để tôi có đơn đề nghị thì được lãnh đạo UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai thời điểm đó chỉ đạo các cơ quan chức năng đã cấp tạm 01 suất đất tại Chợ Cán C1 cho gia đình tôi nhưng không có văn bản cụ thể, sau đó gia đình tôi có đến xây dựng 01 căn nhà khung sắt thép để kinh doanh, buôn bán, sử dụng ổn định từ năm 2015 đến năm 2022 thì Ủy ban nhân huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cao lại đến yêu cầu gia đình tôi tháo dỡ, tôi không hiểu vì lý do gì (có đơn đề nghị năm 2015 có xác nhận chủ tịch xã Cán C1 kèm theo).

Từ đó cho đến nay, đến nay bố tôi (Sùng Seo Nh - tên gọi khác: Sùng A Nh) đã chết nhưng vẫn không được nhận được số tiền bồi thường và cũng không được cấp đất theo quy định, làm cho gia đình vô cùng bức xúc, hoang mang; bố để tôi là người có uy tín, nguyên là Bí thư Đảng Ủy của UBND xã Cán C1, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, những đề nghị nêu trên đều có cơ sở thực tế, không tự nhiên mà hiện nay tôi đòi đất một cách vô lý, vô căn cứ,...việc này tất cả các nguyên cán bộ xã thời kỳ đó đều nắm rõ. Mặt khác gia đình chúng tôi đã hiến tặng hàng chục nghìn diện tích đất đai của gia đình tự khai phá cho Nhà nước để xây dựng các công trình phúc lợi, công cộng như: đất xây dựng trụ sở UBND xã Cán C1 cũ nay là nhà văn hoá của thôn Cốc Ph1; đất xây dựng Bưu điện văn hoá hiện nay cạnh trường tiểu học Cán C1; đất xây dựng Trạm vật tư xã Cán C1; Đất xây dựng bờ kè đàng sau trường tiểu học Cán C1; đất để xây dựng đường vào trường tiểu học Cán C1, việc hiến tặng này mọi người dân cũng như các cơ quan Nhà nước đều biết nhưng khi gia đình đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét để cấp một suất đất khoảng vài trăm m² cho gia đình do chưa bồi thường tài sản trên đất là căn nhà nêu trên thì lại không được xem xét, giải quyết.

Sau khi bố tôi chết, ngày 29/8/2023 tôi tiếp tục đề nghị UBND huyện Si Ma C xem xét, giải quyết cấp đất cho gia đình theo đơn đề nghị của bố tôi từ năm 2015 có xác nhận của Chủ tịch UBND xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 19/9/2023, tôi nhận được Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai về việc trả lời Đơn đề nghị ông Sùng A P, thôn Cốc Ph1, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai với nội dung: “(i). Đến nay, UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không có thêm thông tin, tài liệu pháp lý nào để có cơ sở làm việc với hộ gia đình Sùng A P. Việc cung cấp thêm đơn xin xác nhận có tài sản trên đất thu hồi năm 2004 của hộ ông Sùng A Nh có nhà gỗ bán kiên cố 02 tầng từ các ông: ông Giàng A Dơ - nguyên là Phó Chủ tịch UBND xã Cán C1, ông Giàng A Tánh - nguyên là Xã Đội trưởng, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Cán C1, ông Cư Seo P1 - nguyên là Chủ tịch hội đồng

nhân dân xã Cán C1, ông Giàng A Lao - nguyên là Chủ tịch UBND xã Cán C1, ông Hầu A Dính - nguyên là Trưởng thôn Cán Chư Sủ không phải là cơ sở pháp lý để UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai thực hiện việc bồi thường, giao đất tái định cư cho ông Sùng A Nh. Vì vậy, đề nghị giao đất tái định cư cho ông Sùng A Nh là không có cơ sở; (ii) ...”

Sau khi nghiên cứu, căn cứ các quy định của pháp luật và Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai, tôi hoàn toàn không nhất trí Văn bản trả lời số 1531/UBND-TNMT, ngày 19/9/2023 về việc trả lời Đơn đề nghị ông Sùng A P, thôn Cốc Ph1, xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai, bởi các căn cứ sau:

Thứ nhất: Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB, ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi diện tích đất ở 85m² của hộ gia đình ông Sùng A Nh, tại Điều I đã xác định rõ: “*Hiện gia đình ông Sùng A Nh - trú tại thôn Cán Chư Sủ - xã Cán C1 quản lý, sử dụng*”... Như vậy, được hiểu là theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB, ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai đã xác định có tài sản trên đất là nhà ở 02 tầng, trên diện tích đất bị thu hồi và thực tế là gia đình hoàn toàn có nhà trên diện tích đất bị thu hồi nhưng UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không bồi thường hoặc quy đổi sang một suất đất tái định cư cho gia đình là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chúng tôi.

Thứ hai: Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cho rằng: Việc tôi cung cấp thêm đơn xin xác nhận có tài sản trên đất thu hồi năm 2004 của hộ ông Sùng A Nh có nhà gỗ 02 tầng từ các ông: ông Giàng A D2 - nguyên là Phó Chủ tịch UBND xã Cán C1, ông Giàng A T - nguyên là Xã Đội trưởng, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Cán C1, ông Cư Seo P1 - nguyên là Chủ tịch hội đồng nhân dân xã Cán C1, ông Giàng A L1 - nguyên là Chủ tịch UBND xã Cán C1, ông Hầu A D3 - nguyên là Trưởng thôn Cán Chư S2 không phải là cơ sở pháp lý để UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai thực hiện việc bồi thường, giao đất tái định cư cho ông Sùng A Nh. Vì vậy, đề nghị giao đất tái định cư cho ông Sùng A Nh là không có cơ sở là không đúng với quy định của pháp luật về việc xác minh, thu thập thông tin khi giải quyết vụ việc. Khi xét thấy các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thu hồi, bồi thường đất của gia đình từ năm 2004 chưa đảm bảo thì các cơ quan Nhà nước phải tiến hành xác minh, làm rõ để xác định đúng sự thật của vụ việc; các tài liệu xác minh, người làm chứng,... cũng là một trong những tài liệu, căn cứ để xem xét, giải quyết cho gia đình theo quy định của pháp luật. Như vậy, nếu đã xác định là gia đình bố tôi có tài sản trên đất là căn nhà 02 tầng trên diện tích đất thu hồi thì UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai phải đưa ra được tài liệu, chứng cứ xác định gia đình ông Sùng A Nh là bố tôi đã nhận số tiền bồi thường về nhà gỗ 02 tầng trên diện tích đất ở 85m² theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai nhưng UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không

cung cấp được bất kì, tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh gia đình bố tôi Sùng A Nh đã nhận tiền bồi thường căn nhà nêu trên. Vì vậy, UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai trả lời như vậy là hoàn toàn không có căn cứ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Sùng A Nh, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bố tôi theo quy định của pháp luật.

Thứ ba: Nếu gia đình bố tôi Sùng A Nh không có tài sản trên diện tích đất theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi diện tích đất ở 85m² của hộ gia đình ông Sùng A Nh, thì tại sao tại Điều I của Quyết định thu hồi đất lại xác định diện tích đất ở 85m²: “*Hiện gia đình ông Sùng A Nh - trú tại thôn Cán Chư Sừ - xã Cán C1 quản lý, sử dụng*”. UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không tiến hành xác minh những già làng, nguyên cán bộ, lãnh đạo tại xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai để xác minh và làm rõ diện tích đất ở nêu trên, tại thời điểm năm 2004 có nhà trên đất ở đó hay sử dụng diện tích đất ở trên cho mục đích gì?

Thứ tư: Đơn đề nghị ngày 14/9/2015 của bố tôi Sùng A Nh gửi đến UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai; Phòng kinh tế - Hạ tầng huyện Si Ma C; UBND xã Cán C1 đã thể hiện rất rõ về việc đề nghị cấp lại một suất đất do chưa nhận được tiền bồi thường tài sản trên diện tích đất ở là ngôi nhà và có xác nhận của UBND xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai do ông Hảng A Tủa - Chủ tịch UBND xã Cán C1 ký, xác nhận cho bố tôi Sùng A Nh. Như vậy, có nghĩa là nội dung đơn đề nghị của bố tôi Sùng A Nh là đúng sự thật, thì UBND xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai mới tiến hành xác nhận vào nội dung đơn đề nghị năm 2015 của bố tôi, để trình UBND huyện Si Ma C và các cơ quan chuyên môn của huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai xem xét, giải quyết theo thẩm quyền là hoàn toàn có căn cứ và đây là xác nhận của chính quyền địa phương, của cơ quan Nhà nước. Như vậy, đây chính là tài liệu bổ sung để xác định việc gia đình bố tôi đề nghị cấp một suất đất là hoàn toàn có cơ sở xem xét, giải quyết và đúng với quy định của pháp luật.

Thứ năm: Nếu đơn đề nghị của bố tôi năm 2015 không có căn cứ, thì tại sao thực tế sau khi bố tôi có đơn đề nghị lãnh đạo UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai lại chỉ đạo lãnh đạo UBND xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cấp tạm cho gia đình tôi một suất đất tại chợ Cán C1 thuộc xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai từ năm 2015 và gia đình đã xây dựng 01 nhà sắt thép để kinh doanh tại chợ từ 2015 đến năm 2020, UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai mới đến yêu cầu gia đình tôi tháo dỡ. Mặt khác từ năm 2015 đến năm 2020, không phải gia đình tôi tự ý đến xâm chiếm hoặc thuê lại đất của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai tại vị trí gia đình tôi được cấp 01 suất đất tại chợ Cán C1 từ năm 2015. Việc gia đình tôi biết đến vị trí đất đó để làm nhà tạm là có sự chỉ dẫn của lãnh đạo UBND xã Cán C1, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai tại trên cơ sở chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai.

Thứ sáu: Theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ quy định: “*Đối với nhà, công trình có thể tháo rời*

và di chuyển đến chỗ ở mới để lắp đặt thì chỉ đền bù chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và chi phí hao hụt trong quá trình tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt”. Tuy nhiên, để thống nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nhà cấp IV và nhà tạm được đền bù 100% theo giá xây dựng mới tại địa phương được hướng dẫn tại (Thông tư số 145/1998/TT-BTC, ngày 04/11/1998). Như vậy, căn cứ vào Điều 42 Luật Đất đai năm 2003, khoản 4 Điều 17 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ; khoản 2, phần d Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998. UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không thực hiện việc bồi thường căn nhà gỗ bán kiên cố 02 tầng cho gia đình ông Sùng A Nh là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sùng A Nh và gia đình có nhà trên diện tích đất ở không được bồi thường theo quy định của pháp luật. Nay là Điều 89 Luật Đất đai năm 2013, Điều 9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, tái định cư khi thu hồi đất.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, tôi khẳng định: Việc UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai không xem xét để cấp một suất đất hoặc bồi thường cho gia đình ông Sùng A Nh đối với tài sản là căn nhà gỗ bán kiên cố 02 tầng nêu trên là không đúng quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình mà được pháp luật bảo vệ. Do vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C về việc trả lời đơn đề nghị ông Sùng A P.

- Buộc UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai bồi thường tài sản trên đất ở 85m² của hộ gia đình ông Sùng A Nh theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cho gia đình ông Sùng A P theo đơn giá bồi thường hiện hành của UBND tỉnh Lào Cai hoặc quy đổi cho gia đình ông Sùng A P 01 suất đất ở theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện UBND huyện Si Ma C trình bày:*

Qua nghiên cứu hồ sơ, UBND huyện Si Ma C nhận thấy: Ông Sùng Seo Nh đã nhận đầy đủ số tiền đền bù trong hồ sơ theo quy định. Mặt khác, tại cuộc làm việc với ông Sùng Seo Nh ngày 13/7/2022 tại trụ sở UBND xã Cán C1 gồm có 06 cơ quan: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - KH, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Thanh tra huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Đảng ủy - UBND xã Cán C1 thì ông Sùng Seo Nh đã công nhận ông đã nhận số tiền 576.300 đồng, khớp với với hồ sơ đền bù đất cho ông Nh. Do đó, UBND huyện không có cơ sở để giải quyết đơn đề nghị của ông Nh.

Về Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C:

Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Sùng Seo Nh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND xã Cán C1 tổ chức làm việc rất nhiều lần với ông Sùng Seo Nh. Căn cứ các báo cáo kết quả làm việc của các cơ quan, đơn vị; UBND huyện Si Ma C đã nghiên cứu hồ sơ và trả lời đơn đề nghị của công dân theo quy định tại Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Do vậy, Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C đã hết thời hạn khởi kiện. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai căn cứ quy định để đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng A Ph, bà Sùng Thị Ch, ông Sùng A S1, bà Sùng Thị V, ông Sùng A D1, bà Sùng Thị S, ông Sùng Seo P1 trình bày:*

Ông Sùng A Nh và bà Giàng Thị Chông sinh được 08 con gồm: Ông Sùng A Ph, bà Sùng Thị Ch, ông Sùng A S1, bà Sùng Thị V, ông Sùng A D1, bà Sùng Thị S, ông Sùng Seo P1 và ông Sùng A P. Năm 2015 bà Chông chết, năm 2022 ông Nh chết, trước khi chết ông Nh có di nguyện để anh P tiếp tục yêu cầu UBND huyện Si Ma C thực hiện việc bồi thường tài sản trên đất hoặc đề nghị cấp một suất đất tái định cư theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C. Việc gia đình có tài sản trên đất là có thật, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản họp gia đình ngày 08/5/2024, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án không cần có mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 39, Điều 42 Luật Đất đai năm 2003; Quyết định số 210/QĐ-UB ngày 27/8/1998 và Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 10/9/2002 của UBND tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A P về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C về việc trả lời đơn đề nghị ông Sùng A P.

- Buộc UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai bồi thường tài sản trên đất ở 85 m² của hộ gia đình ông Sùng A Nh theo quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cho gia đình ông Sùng A P theo đơn giá bồi thường hiện hành của UBND tỉnh Lào Cai hoặc quy đổi cho gia đình ông Sùng A P 01 suất đất ở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2024, người khởi kiện ông Sùng A P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* *Người khởi kiện ông Sùng A P trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A P về việc tuyên hủy Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C về việc trả lời đơn đề nghị ông Sùng A P. Buộc UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai bồi thường tài sản trên đất ở 85m² của hộ gia đình ông Sùng A Nh theo quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cho gia đình ông Sùng A P theo đơn giá bồi thường hiện hành của UBND tỉnh Lào Cai hoặc quy đổi cho gia đình ông Sùng A P 01 suất đất ở theo quy định của pháp luật.

* *Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai trình bày:* Không đồng ý với kháng cáo của người khởi kiện ông Sùng A P, giữ nguyên lời trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo được nộp trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A P là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Sùng A P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Sùng A P và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hạn khởi kiện, tư cách đương sự theo Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Sùng A P trong hạn luật định, hình thức và nội dung đúng với quy định tại Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tuy nhiên

người đại diện theo ủy quyền là ông Sùng A P có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của người khởi kiện ông Sùng A P, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Sùng A Nh đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Trước khi có Quyết định thu hồi ông Sùng A Nh tự kê khai số lượng đất đai, tài sản, hoa màu; ngày 05/12/2004 Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu trên diện tích đất của ông Sùng A Nh. Ngày 10/12/2024 UBND huyện Si Ma C ban hành hành Quyết định số 655/QĐ-UB về việc thu hồi đất của hộ ông Nh. Tòa án sơ thẩm xác định trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng quy định tại Điều 39 Luật Đất đai năm 2003 và tại Điều 31 Quyết định số 210/QĐ-UB ngày 27/8/1998 của UBND tỉnh Lào Cai.

[2.1.3] Về nội dung:

Quyết định số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 có nội dung: *“Thu hồi mảnh đất thổ cư có diện tích 85m² tại khu vực thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1 do gia đình ông Sùng A Nh quản lý, sử dụng. Đất thu hồi sẽ được đền bù theo Quyết định số 210/QĐ-UB ngày 27/8/1998 và Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 10/9/2001 của UBND tỉnh Lào Cai. Đất thu hồi được sử dụng vào mục đích xây dựng công trình chợ Cán C1 - xã Cán C1 - huyện Si Ma C”*.

Về nguồn gốc diện tích đất: Diện tích đất bị thu hồi là do gia đình ông Sùng A Nh khai hoang, quản lý sử dụng ổn định từ trước thời điểm thu hồi đất, quá trình sử dụng đất không có tranh chấp, đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai 2003. Ngoài ra, theo bảng tổng hợp sử dụng đất, bảng tổng hợp áp giá đền bù đều xác định diện tích đất bị thu hồi là đất thổ cư. Như vậy tại thời điểm thu hồi đất ông Nh đồng ý với việc thu hồi đất và không có ý kiến gì đối với loại đất thu hồi và cũng không có ý kiến đối với bảng áp giá đền bù. Bản thân ông Nh là người trực tiếp ký nhận số tiền bồi thường về đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc UBND huyện Si Ma C ban hành quyết định thu hồi đối với hộ gia đình ông Sùng A Nh đúng chủ sử dụng đất, đúng diện tích, đúng loại đất là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 235/QĐ-CT ngày 17/12/2004 của Chủ tịch UBND Si Ma C:

[2.2.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành: Khoản 1 Điều 1 Quyết định 401/2002/QĐ-UB ngày 20/9/2002 quy định: “*Các dự án do Chủ tịch UBND các huyện ký Quyết định phê duyệt phương án đầu tư (theo phân cấp lại điều 2 Quyết định số 86/2001/QĐ-UB ngày 26/3/2001 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số điểm cụ thể để thực hiện Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của chính phủ). Thuộc nguồn vốn chương trình 135/CP và các nguồn vốn khác thì được phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại GPMB. Trưởng phòng tài chính Thương nghiệp chủ trì cùng các phòng ban có liên quan thẩm định phương án bồi thường thiệt hại GPMB trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt với tổng mức chi phí bồi thường thiệt hại GPMB từ 200 triệu đồng trở xuống và cho cả các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh, các bộ, ngành trung ương ký Quyết định phê duyệt phương án đầu tư.*”

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 235/QĐ-CT ngày 17/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Si Ma C về việc phê chuẩn dự toán kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2.2] Về nội dung:

Quyết định số 235/QĐ-CT ngày 17/12/2004 có nội dung: “*Phê chuẩn dự toán kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Chợ Cán Cầu, xã Cán cầu, huyện Si Ma C như sau: 1. Đối tượng và dự toán đền bù (theo phụ lục); 2. Nguồn vốn: Đối ứng thực hiện dự án giảm nghèo năm 2004 + vốn TTCX; 3. Kinh phí: 80.023.100 đồng (tám mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng).*”

Căn cứ vào bảng tổng hợp kinh phí đền bù kèm theo Quyết định thấy rằng quyết định phê duyệt cho 08 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Nh, diện tích thu hồi: 85m²; loại đất: Đất thổ cư; giá trị về đất: 576.300 đồng; tổng kinh phí bồi thường về đất: 576.300 đồng; giá trị tài sản, hoa màu, tài sản: Không; hỗ trợ san lấp mặt bằng: Không; hỗ trợ di chuyển: Không; Hỗ trợ ổn định sản xuất: Không; chính sách khen thưởng: Không.

Tại Bản tự kê khai số lượng đất, tài sản hoa màu của ông Sùng A Nh và tại Biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu ngày 05/12/2004 của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng đối với ông Nh, xác định ông Nh có 85m² đất thổ cư ngoài ra không có tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên diện tích đất. Ông Nh đã ký xác nhận vào biên bản. Ngày 17/12/2004 Chủ tịch UBND huyện Si Ma C ban hành Quyết định số 235/QĐ-CT về việc phê chuẩn dự toán kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng, trong đó dự toán kinh phí bồi thường về đất cho ông Nh là 576.300 đồng, qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Nh nhất trí với phương án đền bù và đã ký vào danh sách chi trả tiền đền bù.

Khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “*Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng,*

nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.”

UBND huyện Si Ma C đã bồi thường bằng tiền cho hộ ông Nh với lý do UBND huyện không có đất để bồi thường tại thời điểm thu hồi. Mặt khác, hộ ông Nh không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở cho người có đất ở thu hồi theo quy định tại Điều 42 Luật Đất đai năm 2003 (trên diện tích đất không có nhà, tài sản trên đất) và ông Nh đã đồng ý với phương án đền bù và đã ký nhận tiền đền bù theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện Si Ma C cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm nội dung như sau: Hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nông thôn cho hộ gia đình ông Sùng A Nh và vợ là bà Giàng Thị Chung (Giàng Thị Chông), địa chỉ: Thôn Chư Sang, xã Cán C1 (nay là thôn Cốc Ph1); tại thời điểm năm 2013 (thời điểm giao đất cho các hộ gia đình tại xã Cán C1), ông Sùng Seo Nh có 02 căn nhà trên địa bàn xã Cán C1: 01 căn nhà tại thôn Chư Sang, xã Cán C1 (nay thuộc thôn Cốc Ph1) trên thửa đất số 36 (ONT) - đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 15 được sử dụng ổn định từ năm 1972, hiện nay do ông Sùng A P (con trai ông Nh) đang sử dụng và 01 căn nhà tại thôn Chư Sang, xã Cán C1 (nay là thôn Cốc Ph1) trên thửa đất số 84 (ONT) - đất ở nông thôn, tờ bản đồ 19, hiện nay do ông Sùng Seo P1 (con trai ông Nh) đang sử dụng. Nguồn gốc sử dụng các thửa đất trong hồ sơ giao đất của gia đình ông Nh, thể hiện gia đình ông Nh sử dụng ổn định từ năm 1972. Vì vậy tại thời điểm giải phóng mặt bằng xây dựng chợ Cán C1 năm 2004, gia đình ông Nh có 02 ngôi nhà tại khu vực gần trụ sở UBND xã Cán C1, trường tiểu học xã Cán C1 và nằm ngoài khu vực giải phóng mặt bằng xây dựng chợ Cán C1.

[2.2.3] Về tài sản trên đất: Người khởi kiện cho rằng tại thời điểm thu hồi đất, trên đất có một ngôi nhà gỗ 02 tầng với diện tích khoảng 98m², do gia đình có nhu cầu cần có đất để ở nên chỉ nhận 576.000 đồng ghi là tiền bồi thường đất, còn số tiền bồi thường về nhà ở khoảng 21.000.000 đồng, ông Nh và gia đình không nhận mà chỉ yêu cầu khi chợ Cán C1 hoàn thiện thì cấp cho gia đình một suất đất để làm nhà ở. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ không thể hiện việc ông Nh có tài sản trên đất giá trị 21.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện cung cấp văn bản xác nhận của ông Cư Seo P1, ông Hầu A Dín, ông Giàng A Tênh và ông Giàng A Lao cùng có nội dung: *“Thời điểm thu hồi đất ông Nh có một ngôi nhà 02 tầng tại vị trí mở rộng chợ Cán C1 thuộc thôn Cán Chư Sừ, xã Cán C1, có diện tích khoảng 100m², còn việc kê khai tài sản trên đất và ông Nh đã nhận tiền bồi thường căn nhà nêu trên hay chưa thì không biết”*. Ông Cư Seo P1 còn cung cấp thêm rằng: *“Ông Nh có kể lại việc không nhận tiền bồi thường nhà trên đất mà chỉ xin Ủy ban huyện cấp một suất đất tại chợ cho gia đình sau khi chợ Cán C1 hoàn thiện”*. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc thu hồi đất đã qua 20 năm, hiện trạng trên đất đã không còn, việc các bên cung cấp thông tin chỉ mang tính chất được biết thông qua ông Nh nói lại và cùng xác nhận việc

có nhà trên đất là có thật ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng minh có nhà trên đất. Mặt khác, tại bản tự kê khai số lượng đất, tài sản hoa màu của ông Sùng A Nh và tại biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu ngày 05/12/2004 của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng đối với ông Nh, xác định ông Nh có 85m² đất thổ cư ngoài ra không có tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên diện tích đất. Ông Nh là người trực tiếp kê khai và đã ký xác nhận vào biên bản, ông Nh nguyên là cán bộ xã thời điểm đó, bản thân ông là người có hiểu biết, nắm được quy trình và thủ tục thu hồi, bồi thường nhưng lại không kê khai tài sản trên đất là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận.

Sau khi chợ Cán C1 gần hoàn thiện, năm 2015 ông Nh có làm đơn đề nghị UBND huyện Si Ma C với nội dung: *“Năm 2004 UBND huyện thu hồi đất gia đình ông nhưng ông mới chỉ nhận được tiền hỗ trợ tháo dỡ nhà, còn tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất chưa nhận được. Do vậy đề nghị UBND huyện cấp cho ông một suất đất để ông tiếp tục làm nhà”*. Ông P cho rằng sau khi ông Nh làm đơn này, đã được lãnh đạo UBND huyện thời điểm đó chỉ đạo các cơ quan liên quan cấp tạm 01 suất đất tại chợ Cán C1 cho ông Nh và gia đình ông Nh đã dựng 01 căn nhà khung sắt thép để kinh doanh, buôn bán sử dụng ổn định đến năm 2022 thì bị UBND huyện buộc tháo dỡ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc cấp đất này không được lập thành biên bản, không có quyết định giao đất nên yêu cầu của người khởi kiện về việc bồi thường tài sản trên đất là không có căn cứ, là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C:

[2.3.1] Về thẩm quyền ban hành: Văn bản số 1531/UBND-TNMT của UBND thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ban hành là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền ban hành văn bản trả lời đơn trên là của Chủ tịch UBND huyện Si Ma C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3.2] Về nội dung: UBND huyện Si Ma C nhận được đơn đề nghị của ông P, đơn có nội dung: Ông Nh đề nghị được bồi thường về tài sản trên diện tích đất bị thu hồi của ông Nh và giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại công trình chợ Cán C1, xã Cán C1, huyện Si Ma C. Ngày 19/9/2023 UBND huyện Si Ma C ban hành Văn bản số 1531/UBND-TNMT với nội dung: Quá trình thu hồi đất của hộ ông Nh đã được thực hiện đúng quy định, việc ông P đề nghị giao đất tái định cư là không có cơ sở.

Mặc dù Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C ban hành không đúng thẩm quyền nhưng về nội dung không làm thay đổi

bản chất của sự việc. Tòa án cấp sơ thẩm xác định không cần thiết phải hủy Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C mà đề nghị Ủy ban dân huyện Si Ma C rút kinh nghiệm là có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai bồi thường tài sản trên đất ở 85m² theo Quyết định thu hồi đất số 655/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai cho gia đình ông Sùng A P theo đơn giá bồi thường hiện hành của UBND tỉnh Lào Cai hoặc quy đổi cho gia đình ông Sùng A P 01 suất đất ở, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nh bị thu hồi đất thổ cư, không có tài sản trên đất, không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và đã nhận đầy đủ khoản tiền bồi thường về đất theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm thu hồi đất hộ gia đình ông Nh năm 2004 (thời điểm giải phóng mặt bằng xây dựng chợ Cán C1) gia đình ông Nh có 02 ngôi nhà tại khu vực gần trụ sở UBND xã Cán C1, trường tiểu học xã Cán C1 và nằm ngoài khu vực giải phóng mặt bằng xây dựng chợ Cán C1. Tòa án cấp sơ thẩm xác định không có cơ sở chấp nhận đề nghị của ông P về bồi thường tài sản trên đất, giao đất tái định cư và hủy Văn bản số 1531/UBND-TNMT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Si Ma C là đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Sùng A P không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, cần bác kháng cáo của ông Sùng A P và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Sùng A P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Sùng A P.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí: Ông Sùng A P phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000181 ngày

04/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Ông P đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học